

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG -
BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI NGUYÊN VÀ
MÔI TRƯỜNG - BỘ NỘI
VỤ - BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2006*Số: 07/2006/TTLT-BTNMT-
BNV-BTC**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 83/2006/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4
năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề khí tượng
thủy văn thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường**

Căn cứ Quyết định số 83/2006/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề khí tượng thủy văn thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề khí tượng thủy văn thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG**1. Đối tượng áp dụng**

Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp đang trực tiếp làm nghề khí tượng thủy văn thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường:

- a) Viên chức các ngạch quan trắc khí tượng thủy văn mã ngạch: 14.106, 14.107, 14.108;
- b) Viên chức các ngạch dự báo khí tượng thủy văn mã ngạch: 14.103, 14.104, 14.105;
- c) Viên chức trực tiếp làm nghề khảo sát tại các liên đoàn khảo sát; đoàn khảo sát; đội khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn;

d) Viên chức kỹ thuật trực tiếp làm nghề kiểm soát khí tượng, thủy văn, hải văn, khí tượng cao không, khí tượng nông nghiệp;

e) Viên chức trực tiếp làm nhiệm vụ khảo sát khí tượng hải văn trên tàu nghiên cứu và khảo sát biển.

2. Đối tượng không áp dụng

Những người làm nghề khí tượng thủy văn trong các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

3. Nguyên tắc áp dụng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề khí tượng thủy văn

Những đối tượng quy định tại khoản 1 mục này không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề trong thời gian sau:

a) Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

b) Thời gian đi công tác, học tập trong nước không trực tiếp làm chuyên môn khí tượng thủy văn liên tục 3 tháng trở lên;

c) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 1 tháng trở lên;

d) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời gian theo quy định tại Điều lệ bảo hiểm xã hội hiện hành của Nhà nước;

e) Thời gian bị đình chỉ công tác hoặc đình chỉ làm chuyên môn khí tượng thủy văn.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Mức phụ cấp 20% áp dụng cho những đối tượng sau:

a) Viên chức các ngạch quan trắc khí tượng thủy văn (mã ngạch: 14.106, 14.107, 14.108) đang trực tiếp làm việc tại các trạm khí tượng, khí hậu, khí tượng cao không, khí tượng nông nghiệp, thực nghiệm khí tượng nông nghiệp, radar thời tiết, thủy văn, hải văn, môi trường ở những địa bàn có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,1 trở lên;

b) Viên chức đang trực tiếp làm nhiệm vụ khảo sát khí tượng hải văn trên tàu nghiên cứu và khảo sát biển.

2. Mức phụ cấp ưu đãi 15% áp dụng cho các đối tượng sau:

a) Viên chức các ngạch quan trắc khí tượng thủy văn (mã ngạch: 14.106, 14.107, 14.108) đang trực tiếp làm việc tại các trạm khí tượng, khí hậu, khí tượng cao không, khí tượng nông nghiệp, thực nghiệm khí tượng nông nghiệp, radar thời tiết, thủy văn, hải văn, môi trường không thuộc quy định tại điểm a, khoản 1 mục này;

b) Viên chức trực tiếp làm nghề khảo sát tại các liên đoàn khảo sát; đoàn khảo sát; đội khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn;

c) Viên chức các ngạch dự báo khí tượng thủy văn (mã ngạch: 14.103, 14.104, 14.105) đang trực tiếp làm nghề dự báo tại các Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các phòng dự báo khí tượng thủy văn thuộc các Đài Khí tượng thủy văn khu vực ở những địa bàn có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,1 trở lên.

3. Mức phụ cấp ưu đãi 10% áp dụng cho các đối tượng sau:

a) Viên chức các ngạch dự báo khí tượng thủy văn (mã ngạch: 14.103, 14.104, 14.105) đang trực tiếp làm nghề dự báo khí tượng thủy văn tại Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương;

b) Viên chức các ngạch dự báo khí tượng thủy văn (mã ngạch: 14.103, 14.104, 14.105) đang trực tiếp làm nghề dự báo khí tượng thủy văn tại các Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Phòng dự báo khí tượng thủy văn thuộc các Đài Khí tượng thủy văn khu vực không thuộc quy định tại điểm c khoản 2 mục này;

c) Viên chức kỹ thuật đang trực tiếp làm nghề kiểm soát khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường, khí tượng cao không, khí tượng nông nghiệp.

III. CÁCH TÍNH VÀ NGUỒN CHI TRẢ PHỤ CẤP

1. Cách tính

Phụ cấp ưu đãi nghề khí tượng thủy văn thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường được tính theo công thức sau:

$$\left(\begin{array}{c} \text{Mức tiền} \\ \text{phụ cấp ưu} \\ \text{đãi theo} \\ \text{nghề được} \\ \text{hưởng} \end{array} \right) = \left(\begin{array}{c} \text{Mức lương} \\ \text{tối thiểu} \\ \text{chung} \end{array} \right) \times \left(\begin{array}{c} \text{Hệ số lương ngạch, bậc} \\ \text{hiện hưởng + hệ số phụ} \\ \text{cấp chức vụ lãnh đạo} \\ \text{(nếu có) + \% (quy theo} \\ \text{hệ số) phụ cấp thâm niên} \\ \text{vượt khung (nếu có)} \end{array} \right) \times \left(\begin{array}{c} \text{Mức phụ cấp} \\ \text{ưu đãi theo} \\ \text{nghề được} \\ \text{hưởng} \end{array} \right)$$

Ví dụ: Bà Nguyễn Thị M đang xếp hệ số lương là 4,06, bậc 12, ngạch quan trắc viên (mã ngạch 14.107) và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo là 0,6 (bà M là Trưởng trạm khí tượng Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu).

Trạm Mường Tè thuộc xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu có hệ số phụ cấp khu vực 0,7, bà M được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề khí tượng thủy văn mức 20%.

Mức tiền phụ cấp ưu đãi nghề khí tượng thủy văn (MTPCƯĐ kttv) cho 01 tháng của bà M được tính như sau:

$$\text{MTPCƯĐ kttv} = 350.000đ \times (4,06 + 0,6) \times 20\% = 326.200 \text{ đồng.}$$

2. Phương thức chi trả và nguồn kinh phí

a) Phụ cấp ưu đãi được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không được dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động, nguồn kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách được giao hàng năm cho cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, phụ cấp ưu đãi do cơ quan, đơn vị chi trả từ nguồn kinh phí được sử dụng để thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định của pháp luật.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Phụ cấp ưu đãi nghề khí tượng thủy văn thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường

được tính chi trả cho các đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2006 (ngày Quyết định số 83/2006/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Tá

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Điều

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Công Thành

